

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chuyên đề số 10 "Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm, quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025"**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025";*

*Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 28/6/2021 của Ban Chỉ đạo Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy về tổ chức thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4743/STC-TTR ngày 26/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chuyên đề số 10 "Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; mua sắm, quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *HC*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BCĐ Chương trình 10-CTr/TU của Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- VP UBTP: các PCVP, KT, TKBT;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, KTh *hh*

28943 - 9

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH ✓  
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Hà Minh Hải

**CHUYÊN ĐỀ SỐ 10**

**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng  
ngân sách nhà nước; mua sắm, quản lý tài sản công  
trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3986** /QĐ-UBND  
ngày **23** tháng **8** năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)*

Triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025”; Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Chuyên đề số 10: “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; mua sắm, quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025” với các nội dung cụ thể như sau:

**I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA CHUYÊN ĐỀ**

**1. Cơ sở lý luận của Chuyên đề**

**1.1. Cơ sở khoa học**

- Tiết kiệm là việc giảm bớt hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định. Đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên ở những lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì tiết kiệm là việc sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định hoặc sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng đạt cao hơn mục tiêu đã định.

- Lãng phí là việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên không hiệu quả. Đối với lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì lãng phí là việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ hoặc không đạt mục tiêu đã định.

*(Theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13).*

**1.2. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Nâng cao nhận thức vị trí, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong phòng ngừa và đấu tranh đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố và đẩy

manh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí" (sau đây viết tắt là *THTK,CLP*).

## **2. Cơ sở thực tiễn và tính cấp thiết của Chuyên đề**

Trong những năm qua, công tác THTK, CLP luôn được Thành ủy, UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo và cụ thể hóa bằng các quy định liên quan đến nhiều lĩnh vực tổ chức và hoạt động của các Sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn. UBND Thành phố đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP nhằm quán triệt, phổ biến Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn; các tiêu chuẩn, định mức chế độ trong việc sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN); mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công; công khai tài chính từ khâu giao dự toán đến chấp hành, quyết toán NSNN. Đồng thời, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác THTK, CLP trong sử dụng NSNN đã góp phần phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi lãng phí, thất thoát trong quá trình quản lý và sử dụng NSNN, mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản công.

Mặc dù phần lớn các biện pháp THTK, CLP đề ra đối với hoạt động tài chính đã được triển khai và đạt được những kết quả nhất định, nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số biện pháp chưa đáp ứng được tiến độ đặt ra như: Chế độ báo cáo THTK, CLP chưa được thực hiện đầy đủ, việc phát hiện, tuyên truyền những điển hình tốt cũng như việc phê phán, xử lý những hành vi sai phạm trong thực hiện Luật THTK, CLP chưa được kịp thời, một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng đánh giá việc thực hiện THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị mình,...

Trước yêu cầu ngày càng cao của việc tăng cường hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, công tác THTK, CLP cần được đẩy mạnh hơn trong tất cả các hoạt động của các lĩnh vực và đời sống nhân dân, đặc biệt là lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công.

THTK, CLP là một trong những mục tiêu của công cuộc cải cách hành chính nhà nước, trong đó, công tác quản lý tài chính, tài sản nhà nước là một trong các lĩnh vực quan trọng trong hệ thống quản lý nhà nước nên không thể tách khỏi xu hướng này. Bên cạnh đó, việc quản lý tài chính, tài sản nhà nước nhằm sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực tài chính công nên việc THTK, CLP trong hoạt động cơ quan nhà nước là rất cần thiết.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu triển khai và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác THTK, CLP sẽ tăng cường hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, tài sản công, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và Thủ đô. Do vậy Chuyên đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

## **3. Giới hạn của chuyên đề và phương pháp nghiên cứu**

Chuyên đề nghiên cứu về công tác THTK, CLP của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 5 năm (2021 - 2025) trong lĩnh vực quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản công.

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, chuyên đề sử dụng một số phương pháp sau: Tổng hợp, phân tích, đối chiếu, so sánh, thống kê và khái quát hóa.

#### **4. Giải thích từ ngữ**

*Ngân sách nhà nước* là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

*Chi thường xuyên* là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

*Tài sản công* là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, bao gồm: tài sản công phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản công tại doanh nghiệp; tiền thuộc ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối nhà nước; đất đai và các loại tài nguyên khác.

## **II. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THPT, CLP CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo THPT, CLP thuộc phạm vi quản lý, trách nhiệm của Thành phố**

#### **1.1. Việc phân công trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch hàng năm về THPT, CLP.**

##### *a) Đối với cấp Thành phố:*

- Căn cứ Luật THPT, CLP, các văn bản quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính; các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và HĐND Thành phố về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện THPT, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPT, CLP hàng năm; từ năm 2016 đến năm 2020, UBND Thành phố đã xây dựng và ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch về công tác THPT, CLP giai đoạn và hàng năm để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện (Chương trình số 60/CTr-UBND ngày 18/3/2016; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 ban hành Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 29/5/2017; Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 09/4/2018; Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 25/3/2019; Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 12/5/2020).

- UBND Thành phố đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi, trách nhiệm của Thành phố theo quy định của Luật THPT, CLP và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong các lĩnh vực, đảm bảo chất lượng, tiến độ và thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra.

Năm 2016: UBND Thành phố đã ban hành mới 48 văn bản, sửa đổi bổ sung 03 văn bản về tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện THPTK, CLP (trong đó đối với 4 lĩnh vực đặt hàng đấu thầu sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích gồm cây xanh, thoát nước, chiếu sáng, vệ sinh môi trường đã rà soát cắt giảm 120 quy trình, 111 định mức, 517 đơn giá).

Năm 2017: UBND Thành phố đã ban hành mới 13 văn bản mới quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc thẩm quyền của Thành phố làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện THPTK, CLP.

Năm 2018: UBND Thành phố đã ban hành mới 08 văn bản mới và 04 văn bản sửa đổi bổ sung quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc thẩm quyền của Thành phố làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện THPTK, CLP.

Năm 2019: UBND Thành phố đã ban hành mới 21 văn bản mới và 05 văn bản bãi bỏ, sửa đổi quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc thẩm quyền của Thành phố làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Năm 2020: UBND Thành phố đã ban hành 23 văn bản, trong đó 12 văn bản mới và 11 văn bản sửa đổi, bổ sung quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc thẩm quyền của Thành phố làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện.

*b) Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện, thị xã:* Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng đầy đủ các chương trình, kế hoạch hàng năm để triển khai công tác THPTK, CLP ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể làm cơ sở đánh giá mức độ THPTK, CLP trong năm của cơ quan, đơn vị.

### ***1.2. Các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai công tác THPTK, CLP***

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THPTK, CLP: Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã và các Tổng công ty nhà nước, Công ty TNHH một thành viên trực thuộc Thành phố thường xuyên tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động học tập, nghiên cứu, quán triệt đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THPTK, CLP; các cơ quan thông tin, truyền thông, Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp và các tổ chức đoàn thể phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền và vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác THPTK, CLP.

Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Thành phố về THPTK, CLP đã được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả từ Thành phố đến cơ sở, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thông qua các hình thức tổ chức học tập chuyên đề, lồng ghép trong hội nghị, tập huấn, giao ban và qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các cấp, các ngành đã có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ trong triển khai thực hiện đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về công tác THPTK, CLP.

Thành phố đã yêu cầu các cấp, các ngành triển khai THTK, CLP phải gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, công khai, minh bạch, thực hiện quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015 nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm thiểu chi phí, thời gian liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện THTK, CLP: Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố, hàng năm các sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị xã khi xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đều tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: Quản lý, sử dụng đất, tài nguyên; kinh phí NSNN; quản lý đầu tư XDCB; quản lý, mua sắm, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc và phương tiện đi lại.

UBND Thành phố giao Sở Tài chính hàng năm tiến hành kiểm tra THTK, CLP trong quản lý, sử dụng NSNN và tài sản công kết hợp, lồng ghép trong công tác thanh tra theo kế hoạch đối với các cơ quan, đơn vị. Về cơ bản các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc Chương trình THTK, CLP của Thành phố và của cơ quan, đơn vị mình. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa xây dựng các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, các sở, ngành, quận, huyện thuộc Thành phố đã triển khai tổng số 47 cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý được phân công.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác THTK, CLP: UBND Thành phố chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Thành ủy và HĐND Thành phố Hà Nội, giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì, tổng hợp báo cáo trình Thành phố phê duyệt. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố đã thực hiện chế độ báo cáo kết quả THTK, CLP định kỳ và đột xuất theo quy định.

## **2. Tình hình, kết quả thực hiện THTK, CLP của Thành phố giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2020**

### **2.1. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:**

Căn cứ Luật NSNN, các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, hàng năm UBND Thành phố đã thực hiện giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và giao chỉ tiêu tiết kiệm dự toán chi thường xuyên; đồng thời đã chỉ đạo các đơn vị, các cấp ngân sách thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí NSNN. Tăng cường công tác quản lý thu NSNN, chống thất thu, quyết liệt thu hồi thuế nợ đọng, nhất là các khoản thu liên quan đến đất đai, tài nguyên, hàng hóa nhập khẩu, chuyên giá; phân đấu tăng thu, đảm bảo cân đối NSNN để ưu tiên cho các khoản chi thực hiện chính sách an sinh xã hội. Thực hiện chỉ tiêu ngân sách hợp lý, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, cắt giảm những khoản chưa cần thiết, thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí lễ hội, khánh tiết, hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước,... Triển khai,

đưa vào sử dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) nhằm hiện đại hóa công tác quản lý NSNN từ khâu lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo ngân sách, tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý, cơ quan thụ hưởng ngân sách, qua đó đã nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính công. Các Sở, ban, ngành (đơn vị dự toán cấp 1) và UBND các quận, huyện, thị xã đã thực hiện khoán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, trên cơ sở đó nhiều đơn vị đã tiết kiệm được phần kinh phí giao tự chủ để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Năm 2016: Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ và Công văn số 2667/BTC-NSNN ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, UBND Thành phố ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 15/7/2016 và Công văn số 2194/UBND-KT ngày 14/4/2016 về tổ chức, điều hành chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2016. Tổng số kinh phí thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách các cấp là 331 tỷ 550 triệu đồng (trong đó: ngân sách Thành phố là 321 tỷ 234 triệu đồng; ngân sách quận huyện là 10 tỷ 316 triệu đồng).

- Năm 2017: Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2017, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4494/BTC-HCSN ngày 04/4/2017 về việc thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017; UBND Thành phố đã ban hành Công văn số 2476/UBND-KT ngày 22/5/2017 về việc thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN năm 2017, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2017 về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017, Quyết định số 6543/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 về việc hủy dự toán chi thường xuyên. Tổng số kinh phí thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách các cấp là 958.100 triệu đồng (NSTP: 944.310 triệu đồng; NSQH: 13.790 triệu đồng).

- Năm 2018: UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 28/01/2018 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách địa phương.

Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo, ban hành các kế hoạch tổ chức thực hiện. Đến nay, đã hoàn thành công tác rà soát, xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với 12/12 lĩnh vực theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, phấn đấu đến năm 2021 Thành phố đạt 257 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và tự đảm bảo chi thường xuyên (đạt mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW).

- Năm 2019: UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 12/CTr-UBND ngày 10/01/2019 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Văn bản số 2197/UBND-KT ngày 28/5/2019 về việc tăng cường việc thực hiện thu, chi ngân



sách năm 2019; Văn bản số 4794/UBND-KT ngày 28/10/2019 đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2019... chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp quản lý, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ thu, chi ngân sách; thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách bám sát dự toán được HĐND Thành phố giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm.

UBND Thành phố đã ban hành kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/02/2019 về triển khai thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 - 2021. Trong đó:

+ Phần đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

+ Giai đoạn 2018 - 2021: Phần đầu đạt 257 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư, chi thường xuyên và tự đảm bảo chi thường xuyên.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập nâng mức tự chủ tài chính sẽ được giao quyền tự chủ nhiều hơn như: được quyết định số lượng người làm việc, chủ động quyết định việc sử dụng nguồn tài chính, tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của đơn vị để nâng cao thu nhập cho viên chức, người lao động.

+ Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện thị xã và các đơn vị sự nghiệp trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chỉ tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW về việc nâng mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tính đến hết năm 2020, hoàn thành nâng mức tự chủ 59 đơn vị; năm 2020 là năm thứ 3 triển khai thực hiện kế hoạch, UBND Thành phố phần đầu hoàn thành kế hoạch vào năm 2021.

- Năm 2020: UBND Thành phố đã chỉ đạo cơ quan Thuế, Hải quan Thành phố phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành của Thành phố tổ chức thực hiện tốt Luật NSNN, Luật phí, lệ phí, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính; triển khai kịp thời Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Trước tình hình đại dịch Covid-19 diễn ra hết sức phức tạp, căn cứ chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND Thành phố ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/4/2020 triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ với 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; tham mưu nguồn lực ngân sách để bố trí kinh phí kịp thời cho công tác phòng chống dịch và hỗ trợ kịp thời các đối tượng được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về chế độ đặc thù trong phòng chống dịch Covid-19, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về

việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 01/6/2020 về việc triển khai một số nhiệm vụ tài chính ngân sách trong điều kiện ảnh hưởng dịch Covid-19, Công văn số 3560/UBND-KT ngày 31/7/2020 về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành tài chính, ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020, trong đó chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tiếp tục rà soát thực hiện cắt giảm đảm bảo tổng số cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020 theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/02/2020 của Bộ Tài chính.

\*/ Kết quả thực hiện tiết kiệm, tiết giảm NSNN trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, kinh phí chi thường xuyên giai đoạn 2016 - 2020 của toàn Thành phố đạt được: 29.335.942 triệu đồng (*Phụ lục kèm theo*), trong đó:

- Tiết kiệm trong lập, thẩm định, phân bổ dự toán: 23.628.267 triệu đồng;
- Tiết kiệm trong sử dụng NSNN: 5.687.011 triệu đồng;
- Tiết kiệm các nội dung khác: 20.664 triệu đồng.

## **2.2. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước:**

Thực hiện các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng XDCB tại các địa phương: Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 và Chỉ thị số 27/2013/CT-TTg ngày 27/12/2013; UBND Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của Nhà nước; kiên quyết điều chuyển hoặc thu hồi vốn đầu tư đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, phân bổ và sử dụng vốn không đúng đối tượng, sai mục đích quy định. Thực hiện Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo: văn bản số 1203/UBND-KT ngày 10/4/2020 về việc công khai tình hình phê duyệt quyết toán dự án ĐTXD hoàn thành năm 2019, văn bản số 2028/UBND-KT ngày 29/5/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Năm 2020 là một năm đặc biệt đối với việc thực hiện kế hoạch đầu tư công. Trong bối cảnh thu ngân sách gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng Thành phố đã ưu tiên dành nguồn lực cho đầu tư công để góp phần thúc đẩy kinh tế. Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sát sao, thường xuyên, liên tục đến từng dự án cụ thể để thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án và tỷ lệ giải ngân. Thành phố đã thực hiện việc phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ban hành Chương trình hành động số 144/CTr-UBND ngày 15/7/2020 triển khai thực

hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19...

\*/ Kết quả thực hiện tiết kiệm trong đầu tư xây dựng giai đoạn 2016 - 2020 của Thành phố: 4.718.239 triệu đồng (*Phụ lục kèm theo*).

### **2.3. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, đất đai và các tài sản nhà nước**

#### *a) Công tác quản lý, sử dụng tài sản:*

- Công tác mua sắm tài sản tập trung: Từ năm 2016, thành phố Hà Nội đã triển khai công tác đấu thầu mua sắm tập trung theo quy định tại Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/2/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung; ban hành Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 về danh mục tài sản mua sắm tập trung của thành phố Hà Nội; giao nhiệm vụ cho Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin tư vấn tài chính trực thuộc Sở Tài chính thực hiện. Số tiền tiết kiệm qua công tác đấu thầu tập trung trong 5 năm là 316.693 triệu đồng.

- Đối với việc mua sắm, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại: Thực hiện Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác, ban hành quy chế quản lý, sử dụng và hình thức quản lý số xe ô tô hiện có tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố đảm bảo việc quản lý, sử dụng xe ô tô đúng tiêu chuẩn, định mức; nghiên cứu phương án khoán xe công theo nghị quyết của Quốc hội. Thành phố đã ban hành Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 triển khai thí điểm khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đối với 08 sở, ngành, quận, huyện áp dụng kể từ ngày 01/3/2017. Việc triển khai thí điểm khoán thực hiện đúng với chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, phương thức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đã giúp các đơn vị chủ động trong công tác và tiết kiệm chi phí so với phương thức trang bị xe ô tô.

Triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. Ngày 21/7/2021, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Để triển khai thực hiện, UBND Thành phố giao nhiệm vụ các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công; lập phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ; lập hồ sơ thanh lý xe ô tô chuyên dùng đủ điều kiện thanh lý gửi Sở Tài chính ban hành quyết định thanh lý theo

thẩm quyền, làm cơ sở tổ chức thực hiện thanh lý theo đúng quy định pháp luật. Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra và hướng dẫn việc chấp hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo đúng quy định pháp luật; tham mưu UBND Thành phố tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng được UBND Thành phố phê duyệt (điều chuyển; bán đấu giá và các hình thức xử lý khác theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố đối với xe ô tô chuyên dùng), hoàn thành chậm nhất 06 tháng kể từ ngày UBND Thành phố quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của Thành phố quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

*b) Công tác sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định 09/QĐ-TTg và Nghị định 167/2017/NĐ-CP.*

Từ năm 2016 đến năm 2020, Thành phố đã phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất đối với 10.797 cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố quản lý.

Về sắp xếp, điều chuyển trụ sở: Thành phố đã quyết định điều chuyển trụ sở đối với 15 cơ quan, đơn vị, tổng diện tích đất: 75.434,5 m<sup>2</sup>, tổng nguyên giá: 142.976,4 triệu đồng, tổng giá trị còn lại: 86.097,8 triệu đồng.

Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn: Thành phố đã tham gia ý kiến gửi Bộ Tài chính phương án sắp xếp, xử lý đối với 1.434 cơ sở nhà, đất, tổng diện tích đất: 73.476.232 m<sup>2</sup>, tổng diện tích nhà: 6.692.202 m<sup>2</sup>.

### **3. Đánh giá chung về công tác THPTK, CLP của Thành phố trong giai đoạn vừa qua**

#### ***3.1. Những kết quả đã đạt được:***

Trong 5 năm qua, thành phố Hà Nội đã phát huy vai trò lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu các đơn vị và ý thức tự giác THPTK, CLP của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Công tác THPTK, CLP luôn được Thành ủy, HĐND Thành phố quan tâm, chỉ đạo sát sao; trên cơ sở các quy định của pháp luật về THPTK, CLP, UBND Thành phố đã ban hành đầy đủ, kịp thời các Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch hành động giai đoạn và hàng năm để chỉ đạo, triển khai và tăng cường công tác THPTK, CLP trên địa bàn.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về THPTK, CLP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; đưa công tác THPTK, CLP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là tiêu chí đánh giá công tác hàng năm của mỗi đơn vị; tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện sớm những biểu hiện gây lãng phí hoặc vi phạm pháp luật về THPTK, CLP. Trong quá trình thực hiện, những trường hợp vi phạm đều được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Công tác tổ chức, triển khai thực hiện THPTK, CLP tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các biện pháp THPTK, CLP có nơi, có lúc còn chưa được đề cao.

- Chương trình, Kế hoạch về THPTK, CLP hàng năm của một số cơ quan, đơn vị chưa xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể; chưa xây dựng các giải pháp triển khai THPTK, CLP trong lĩnh vực, phạm vi được giao quản lý; công tác xây dựng báo cáo kết quả THPTK, CLP trong các lĩnh vực còn sơ sài về nội dung, số liệu chưa đầy đủ và chưa thống nhất về các tiêu chí đánh giá trong báo cáo; thời gian nộp báo cáo thường chậm so với quy định.

- Việc các Sở, ngành tham mưu UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị, máy móc chuyên dùng, diện tích chuyên dùng, định mức kinh tế - kỹ thuật còn chậm, chưa kịp thời, nên việc triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị gặp khó khăn. Một số cơ chế, chính sách của Trung ương ban hành còn chưa kịp thời, chưa đồng bộ đã gây khó khăn cho các đơn vị trong việc sử dụng và tiết kiệm nguồn lực tài chính được giao, như: các nghị định quy định về đơn vị sự nghiệp có thu các lĩnh vực (*ngoài 2 lĩnh vực khoa học công nghệ, sự nghiệp kinh tế*) đến nay chưa được ban hành; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập chưa được sửa đổi, bổ sung theo tinh thần Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 11/6/2019 của Chính phủ...

- Các quy định về thanh tra, kiểm tra, trong THPTK, CLP còn chưa cụ thể nên làm hạn chế tính hiệu lực, hiệu quả trong triển khai Luật THPTK, CLP.

## **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THPTK, CLP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Mục tiêu**

- Mục tiêu của THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 là thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, thực hiện chống lãng phí trong quản lý, sử dụng NSNN, mua sắm, quản lý tài sản công, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế xã hội, góp phần tạo nguồn lực để phòng, chống và khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội của Thủ đô.

- Làm căn cứ để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng NSNN, mua sắm, quản lý tài sản công gắn với việc thực hiện Chương trình hành động hàng năm về THPTK, CLP cơ quan, đơn vị mình.

### **2. Các chỉ tiêu cụ thể**

(1) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, phổ biến, học tập, giáo dục pháp luật các quy định của Đảng, Nhà nước về THPTK, CLP.

(2) Tiết kiệm chi thường xuyên (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*), để tạo nguồn, bố trí chi thực hiện cải cách tiền lương và phục vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh (*tỷ lệ tiết kiệm hàng năm thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính*). Tiết kiệm kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tiếp khách, khánh tiết, tổ chức các lễ hội, kỷ niệm...

(3) Tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách địa phương. Thu hồi vốn đầu tư đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, phân bổ và sử dụng vốn không đúng đối tượng, sai mục đích.

(4) Rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước nhằm huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

(5) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đảm bảo không thấp hơn các chỉ tiêu tiết kiệm quy định tại Chương trình tổng thể của Chính phủ và Chương trình của UBND Thành phố về THTK, CLP hàng năm.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ**

##### **1. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP**

- Xác định THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THTK, CLP. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các Chương trình công tác trọng tâm của Thành uỷ, UBND Thành phố trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP; thường xuyên rà soát để sửa đổi, ban hành các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn.

3. THTK, CLP trong sử dụng ngân sách nhà nước, trong đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm việc lập dự toán, giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Việc thực hiện dự toán đầu tư, chi tiêu, mua sắm công phải theo đúng các quy định hiện hành; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc lập dự toán, phân bổ dự toán.

- Hàng năm, căn cứ Chương trình THPT, CLP của UBND Thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Chương trình THPT, CLP của cơ quan, đơn vị mình, trong đó cần xác định mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể làm cơ sở đánh giá công tác thực hành tiết kiệm cuối năm.

- Các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, chế độ, tiêu chuẩn trong phạm vi dự toán được giao, gắn với xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

- UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ dự toán ngân sách được giao, có trách nhiệm phân bổ, giao dự toán và hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong thực hiện dự toán được giao đảm bảo chế độ quy định; tham mưu kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong quá trình điều hành ngân sách năm; kiểm soát các khoản chi ngân sách theo đúng dự toán được phân bổ; kết thúc năm ngân sách hướng dẫn các đơn vị xây dựng báo cáo quyết toán, thực hiện thẩm định quyết toán của các đơn vị nhằm chấn chỉnh kịp thời, xử lý các sai phạm để từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong công tác quản lý chi tiêu của đơn vị; các khâu lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch theo quy định hiện hành của Trung ương và Thành phố.

- Thực hiện tốt công tác rà soát các công trình đầu tư xây dựng; cắt giảm, đình hoãn, dẫn tiến độ đối với những công trình, dự án kém hiệu quả, không cần thiết và vượt khả năng cân đối nguồn vốn. Tập trung vốn đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dứt điểm đưa vào sử dụng các công trình dân sinh, các dự án hạ tầng giao thông, đô thị, các dự án tạo động lực cho phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô, khắc phục bằng được tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài trong nhiều năm.

4. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thẩm định giá đất cụ thể theo quy định, làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính về đất của các đơn vị sử dụng đất, thu tiền vào NSNN...

5. Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

6. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công.

7. Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền. Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công; phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng (điều chuyển, bán đấu giá và các hình thức xử lý khác theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố đối với xe ô tô chuyên dùng) theo đúng Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ và Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND Thành phố về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

9. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

10. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

11. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP:

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý thu ngân sách nhà nước và chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP. Quán triệt sâu rộng nhiệm vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đến mọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị, coi việc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và từng cá nhân.

12. Phối hợp trong công tác, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin:

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị, đoàn thể trong việc trao đổi thông tin, kinh nghiệm về công tác THTK, CLP.



- Tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý trong các lĩnh vực, cơ sở dữ liệu dùng chung của toàn quốc và Thành phố, trong đó phân quyền sử dụng, khai thác cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo dễ tích hợp, kết nối để giảm bớt thời gian, chi phí, phục vụ công tác phân tích, báo cáo trong lãnh đạo, điều hành.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ**

### **1. Phân công trách nhiệm thực hiện Chuyên đề**

a) Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy, Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm của thành phố Hà Nội và Chuyên đề này; các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo triển khai thực hiện Chuyên đề lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy theo lĩnh vực quản lý, chuyên môn của cơ quan, đơn vị mình, trong đó cần xác định rõ những mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, nhiệm vụ trọng tâm cũng như giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

b) Thủ trưởng các Sở, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước trực thuộc UBND Thành phố chỉ đạo quán triệt về việc:

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

- Hàng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện Chương trình THPTK, CLP; việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên rà soát tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành, đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và ban hành mới để làm cơ sở THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

- Hàng năm báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chuyên đề này của cơ quan, đơn vị mình lồng ghép trong Báo cáo kết quả THPTK, CLP hàng năm, gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

### **c) Giao Sở Tài chính:**

- Tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả THPTK, CLP của toàn Thành phố. Theo dõi, tổng hợp các đơn vị vi phạm quy định về chế độ báo cáo kết quả THPTK, CLP, báo cáo UBND Thành phố để tổng kết, đánh giá thi đua hàng năm.

- Kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP, trong đó có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP của Thành phố hàng năm và việc xây dựng, ban hành Chương trình THPTK, CLP hàng năm của các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã. Mỗi năm triển khai thanh tra, kiểm tra từ 5 đến 10 đơn vị.

## 2. Tiến độ thực hiện Chuyên đề

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lộ trình triển khai thực hiện tại Chương trình số 10-CTr/TU của Thành uỷ để bổ sung, lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Chuyên đề này vào Kế hoạch tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình. Hàng năm, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chuyên đề này lồng ghép với việc triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình 10-CTr/TU của Thành uỷ.

**3. Kinh phí thực hiện Chuyên đề:** Xây dựng trong dự toán nghiệp vụ chuyên môn hàng năm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

## VI. KẾT LUẬN

Tiết kiệm là một trong những nội dung luôn được Bác Hồ rất mực coi trọng. Trong suốt thời gian lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Bác luôn nhấn mạnh vai trò và ý nghĩa quan trọng của tiết kiệm trong điều kiện kinh tế nước nhà còn nhiều khó khăn “Tiết kiệm là quốc sách”. Mỗi người cần nhận thức được rằng tất cả những thứ đó đều là tiền của Nhà nước, của nhân dân, do ngân sách nhà nước chi trả. Bởi thế, tiết kiệm nói chung và tiết kiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công là việc làm thiết thực nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, cao hơn nữa là góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị phát triển.

Việc quán triệt giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về việc thực hành đức tính tiết kiệm được thể hiện rõ trong việc các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc các văn bản, chỉ đạo của UBND Thành phố, từ đó rất nhiều cơ quan, đơn vị đã tiết kiệm được kinh phí ngân sách giao tự chủ để chi thu nhập tăng thêm cho người lao động và trích lập các quỹ theo quy định, đời sống cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngày càng được nâng cao, góp phần vào việc phát triển của cơ quan, đơn vị.

Việc tiết kiệm trong mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công thể hiện qua công tác thẩm định dự toán, thẩm định quyết toán, trong công tác đấu thầu mua sắm tài sản, tiết kiệm trong việc sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị đã góp phần không nhỏ để ngân sách Thành phố có nguồn chi cho đầu tư phát triển, các chương trình mục tiêu (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững...), kinh phí nhà nước đặt hàng các dịch vụ công ích..., thực hiện chính sách chế độ mới trong thời kỳ ổn định theo chương trình, kế hoạch của Thành uỷ, UBND Thành phố, góp phần đưa Hà Nội phát triển nhanh và bền vững.

Để phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong THPT, CLP, cần kết hợp chặt chẽ giữa sự phấn đấu, rèn luyện của bản thân từng cán bộ với sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân. Mỗi cán bộ, nhất là những người đứng đầu phải thấy rõ trọng trách của mình trước tập thể, đề cao trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; dù ở cương vị nào cũng phải trau dồi đạo đức cách mạng “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”. Các cấp ủy cần coi việc đẩy mạnh THPT, CLP là một nội dung lãnh đạo, chỉ đạo

thường xuyên, đồng thời là một tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hàng năm. Các cấp chính quyền và đoàn thể cần quan tâm đẩy mạnh phong trào thi đua THTK, CLP trên các mặt công tác với nội dung, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí có định lượng rõ ràng; làm căn cứ để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đề cao trách nhiệm trong điều hành, quản lý tài sản, cơ sở vật chất được giao, không để thất thoát, hư hỏng và cũng là cơ hội để mỗi người tự khẳng định mình trước tập thể. Đẩy mạnh phong trào thi đua THTK, CLP phải chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt” trong tập thể; đồng thời, qua đó phát hiện những trường hợp gây lãng phí kinh phí ngân sách, tài sản để có biện pháp xử lý phù hợp. Để tạo phong trào THTK, CLP theo tư tưởng, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức cần quan tâm, xây dựng môi trường tập thể lành mạnh, có kỷ cương, kỷ luật và sự đoàn kết, thống nhất cao, trên dưới một lòng, chung sức xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Trên đây là Chuyên đề số 10 "Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm, quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025" triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII "Về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025". UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời với UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) để được hướng dẫn thực hiện./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13.
2. Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP.
3. Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP.
4. Quyết định số 21/QĐ-BTC ngày 12/01/2015 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP.
5. Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII về "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025".
6. Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**Phụ lục**

Số liệu kết quả THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố Hà Nội.

## Kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: 3986 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

ĐV: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Cộng
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm, tiết giảm trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên</b>	<b>3.502.945</b>	<b>5.537.928</b>	<b>7.354.145</b>	<b>5.249.269</b>	<b>7.691.655</b>	<b>29.335.942</b>
<b>1</b>	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>	<b>3.297.991</b>	<b>4.487.791</b>	<b>5.908.592</b>	<b>3.666.539</b>	<b>6.267.354</b>	<b>23.628.267</b>
1.1	TK DT chi TX theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thành phố	1.504.262	1.684.131	876.044	1.034.000	4.677.630	9.776.067
	<i>Tiết kiệm 10% để cải cách tiền lương</i>	<i>1.472.266</i>	<i>815.744</i>	<i>876.044</i>	<i>1.034.000</i>	<i>1.077.630</i>	<i>5.275.684</i>
1,2	Số tiền cắt giảm qua thẩm tra dự toán, thẩm định quyết toán NSNN	31.996	868.387	2.389.548	932.539	361.724	4.584.194
1,3	Tiết giảm trong điều hành NSTP, trong phân bổ, giảm khác...	1.793.729	2.803.660	2.643.000	1.700.000	1.228.000	10.168.389
<b>2</b>	<b>Sử dụng kinh phí NSNN</b>	<b>204.918</b>	<b>1.049.667</b>	<b>1.432.375</b>	<b>1.578.447</b>	<b>1.421.604</b>	<b>5.687.011</b>
2.1	Tiết kiệm do thực hiện khoán chi và giao tự chủ	171.329	940.120	1.351.237	1.408.216	1.365.964	5.236.866
2.2	TK chi nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại	10.601	3.936	7.420	79.229	32.266	133.452
2.3	Tiết kiệm trong đấu thầu tập trung	22.988	105.611	73.718	91.002	23.374	316.693
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>	<b>36</b>	<b>470</b>	<b>13.178</b>	<b>4.283</b>	<b>2.697</b>	<b>20.664</b>
<b>II</b>	<b>Tiết kiệm trong quản lý vốn đầu tư XDCB</b>	<b>557.560</b>	<b>775.197</b>	<b>730.397</b>	<b>1.181.818</b>	<b>1.473.267</b>	<b>4.718.239</b>
1	Cắt giảm vốn do chậm, chưa phân bổ						0
2	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	87.539	391.726	425.113	714.359	586.744	2.205.481
3	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	105.701	89.683	109.721	258.414	313.933	877.452
4	Thực hiện đầu tư, thi công	66.451	108.776	25.087	69.732	395.620	665.666
5	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	297.869	185.012	170.476	139.313	176.970	969.640
6	Tiết kiệm nội dung khác				0	0	0
<b>IV</b>	<b>Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp</b>	<b>9.188.314</b>	<b>346.528</b>	<b>386.763</b>	<b>186.004</b>	<b>1.124.936</b>	<b>11.232.545</b>
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh	9.140.228	262.301	344.286	52.976	396.857	10.196.648
2	Quản lý đầu tư xây dựng	48.086	84.227	42.477	133.028	728.079	1.035.897